

## Nắm giữ vị thế mua

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,528 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua đã quay trở lại và tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 90 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên VHM, MSN, và HDB.

### Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn duy trì

VN30F2111 phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ quan trọng (1,500 điểm), xu hướng tăng đã quay trở lại. Cụ thể, xu hướng tăng vẫn duy trì và được xác nhận bởi hệ thống tín hiệu các đường MA. Vùng 1,500 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,580 điểm là vùng kháng cự kế tiếp. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2111 nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,510 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,528.7	0.0					
VN30F2111	1,527.8	(0.2)	114,909	32,371	1,528	18/11/2021	5
VN30F2112	1,526.0	(0.0)	1,718	1,608	1,529	16/12/2021	33
VN30F2203	1,524.6	0.0	101	168	1,531	17/03/2022	124
VN30F2206	1,516.7	(0.4)	151	140	1,533	16/06/2022	215

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

dang.lh@kisvn.vn

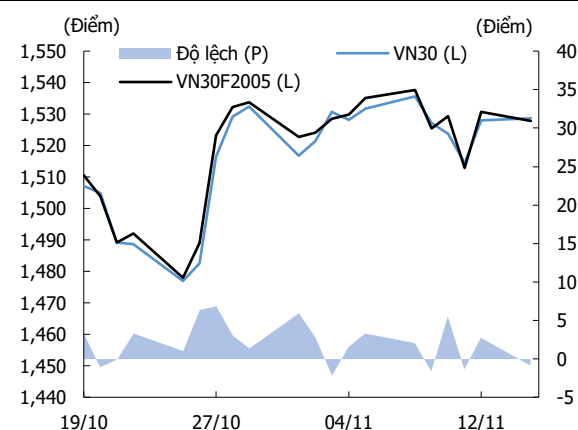
### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 16, 2021 08:08:48 +07  
 VN30F2111, 60 O:1531.80 H:1532.70 L:1522.40 C:1527.80



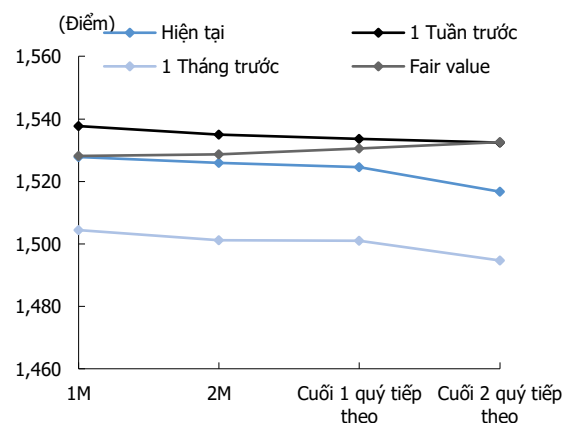
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

### Hình 2. Basis spread



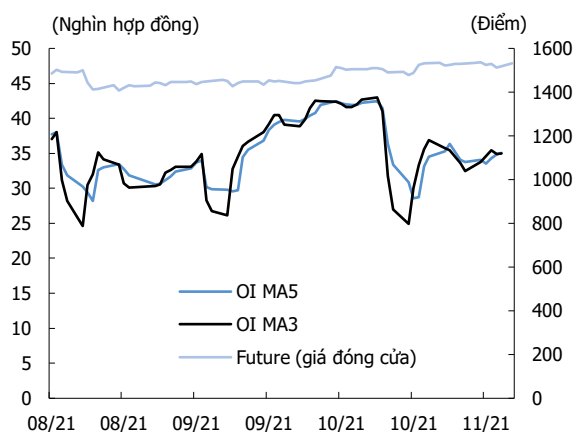
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



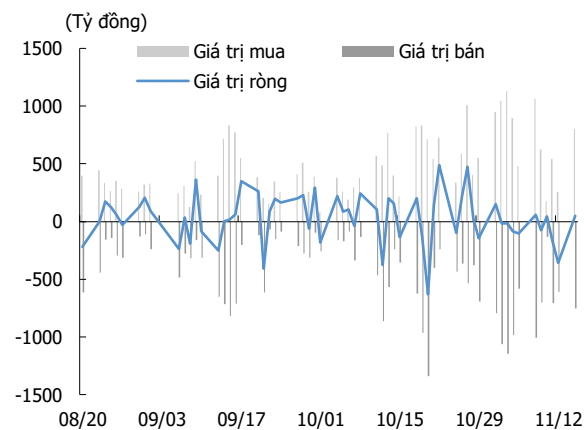
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,245	5.45	33,400	0.1	9.3	2.12	6,145	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	172,142	0.49	42,800	(0.9)	17.5	2.08	1,756	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,544	0.33	62,700	(0.2)	25.4	2.19	1,456	26.5	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	156,187	1.67	32,500	(0.6)	9.4	1.64	11,299	24.7	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	88,297	5.34	97,300	(0.7)	21.9	5.20	2,260	49.0	101,500	46,087
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	227,569	0.81	118,900	0.7	27.8	4.63	1,593	2.7	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	162,000	0.46	40,500	(2.2)	32.5	3.29	4,940	0.6	43,300	16,450
HDB	HDBank	Tài chính	57,475	2.86	28,850	3.0	10.3	2.08	2,971	17.7	30,320	15,884
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	239,749	9.20	53,600	(1.8)	7.6	2.85	26,932	25.1	58,400	23,630
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,697	1.47	49,300	(0.4)	26.6	3.24	3,048	31.1	51,100	22,000
MBB	MBBank	Tài chính	108,060	4.23	28,600	0.2	9.7	1.93	12,837	23.2	32,926	13,945
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	181,802	5.17	154,000	2.9	75.8	8.45	1,280	32.1	154,000	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	99,379	4.59	139,400	2.5	22.7	5.29	1,450	49.0	139,900	72,533
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	152,666	3.80	103,600	(2.3)	43.6	4.46	2,619	8.1	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,296	1.26	91,000	(0.4)	28.1	7.16	3,904	3.3	99,700	30,927
PLX	Petrolimex	Năng lượng	76,363	0.54	60,100	0.2	22.7	3.11	1,677	17.3	61,800	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	25,192	1.43	110,800	0.8	8.1	4.53	659	48.3	112,000	72,100
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,435	0.46	13,850	6.9	11.2	1.07	14,713	3.0	15,200	9,600
SAB	SABECO	TD thiết yếu	109,018	0.85	170,000	(1.2)	28.9	5.14	180	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	44,992	2.08	45,800	2.7	21.1	3.33	15,017	41.3	46,800	11,660
STB	Sacombank	Tài chính	52,692	3.56	27,950	(0.5)	14.9	1.58	15,323	16.7	33,900	13,600
TCB	Techcombank	Tài chính	182,568	8.44	52,000	(1.0)	10.5	2.08	13,843	22.5	58,600	22,800
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	51,495	2.20	43,950	1.0	9.9	2.08	5,330	29.9	44,950	19,766
VCB	Vietcombank	Tài chính	362,357	2.83	97,700	(0.5)	17.1	3.31	1,084	23.6	117,200	85,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	365,767	6.37	84,000	2.4	10.1	4.17	10,530	22.9	93,769	58,462
VIC	VinGroup	Bất động sản	361,495	7.35	95,000	0.5	76.1	3.56	2,569	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,785	2.45	127,000	(1.2)	30.1	4.05	915	17.0	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	186,006	5.29	89,000	(0.3)	19.7	5.98	3,480	54.7	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	160,704	7.43	36,150	(1.6)	13.0	2.58	12,380	15.2	40,722	13,194
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,624	1.59	30,200	0.3	31.7	2.25	5,663	29.4	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.